

Bản án số: **05/2022/KDTM-ST**

Ngày: 12/5/2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Đức
2. Ông Trương Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phụng -
Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2020/TLST-KDTM ngày 15/12/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-KDTM ngày 04/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-KDTM ngày 22/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Trụ sở: Số 442, đường N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P, Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T, Giám đốc phòng quản lý nợ (Giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022)

Người được ủy quyền lại: Ông Cung Công Đ (Giấy ủy quyền số 316/UQ-QLN.22 ngày 14/02/2022) (có mặt)

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn T55

Trụ sở: Xóm B, xã T, huyện T, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh Q, Giám đốc (vắng mặt)

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1975 (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị O, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng trú tại: P804, CT1B, khu hỗn hợp N, số 609, đường T, phường T, quận Hoàng Mai, Hà Nội

3. Ông Trần Duy H, sinh năm 1955 (vắng mặt)
 4. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1958 (vắng mặt)
 5. Ông Trần Mạnh C, sinh năm 1982 (vắng mặt)
 6. Anh Trần Duy C, sinh năm 1986 (vắng mặt)
 7. Chị Nguyễn Song N, sinh năm 1985 (vợ anh Cường) (vắng mặt)
 8. Cháu Trần Duy A, sinh năm 2014 (con anh Cường) (vắng mặt)
 9. Cháu Trần Duy Q, sinh năm 2017 (con anh Cường) (vắng mặt)
- Cháu Duy Anh, Duy Quang do anh Cường, chị Ngọc giám hộ.

Cùng trú tại: P409, CT1B, khu hỗn hợp N, số 609, đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, Ngân hàng TMCP A trình bày:*

Ngân hàng TMCP A và công ty TNHH T55 đã ký Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số KID.DN.296.010817 ngày 01/8/2017; Hợp đồng cấp tín dụng số KID.DN.776.221117 ngày 27/11/2017; Phụ lục Hợp đồng số KID.DN.776.221117/PL-01 ngày 27/11/2017 với nội dung:

- Hạn mức tín dụng/cho vay: 4.500.000.000 đồng
- Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh theo ngành nghề đăng ký của Bên được cấp tín dụng.
- Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức tín dụng.
- Phương thức giải ngân: Được quy định cụ thể trong từng Khế ước nhận nợ.
- Thời hạn cho vay: Được ghi trên mỗi Khế ước nhận nợ, tối đa không quá 09 tháng, kể từ ngày kế tiếp của ngày giải ngân.
- Thời hạn hiệu lực hạn mức tín dụng: 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng (27/11/2017).

- Lãi suất cho vay: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Để thực hiện các Thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH T55 theo các Khế ước nhận nợ sau đây bằng phương thức chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 178683999 của Công ty TNHH T55 tại Ngân hàng thương mại cổ phần A, phòng Giao dịch Kim Đồng:

- Khế ước nhận nợ số 16/269002999 Ngày 11/9/2018: số tiền giải ngân là 1.100.000.000 đồng; thời hạn vay: 09 tháng từ ngày 12/9/2018 đến ngày 11/6/2019

- Khế ước nhận nợ số 17/269081879 Ngày 12/9/2018: số tiền giải ngân là 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay: 09 tháng từ ngày 13/9/2018 đến ngày 12/6/2019

Lãi suất đối với hai khế ước nhận nợ trên như sau: Lãi suất trong hạn: 8,5%/năm. Một năm được tính là 365 ngày. Lãi suất được cố định trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

- Thế chấp phương tiện vận tải là Xe ô tô tải pickup cabin kép, nhãn hiệu Mazda, số khung MM7UP4DF7DW169734, số máy P5AT1056106, biển kiểm soát 29C-292.12 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH T55 theo Hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản số KID.BĐDN.207.040515 ngày 01/9/2015; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 01/9/2015, số đăng ký 1190386199. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 118342 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp cho Công ty TNHH T55 ngày 10/7/2013.

- Thế chấp phương tiện vận tải là Xe ô tô tải con, nhãn hiệu Nissan, số khung BN17EDV02120, số máy HR15959323C, biển kiểm soát 30A-546.53 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Duy H và bà Vũ Thị T theo Hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản số KID.BĐDN.275.040515 ngày 01/9/2015; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 01/9/2015, số đăng ký 1190387762. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 070205 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 14/02/2015 đứng tên ông Trần Duy H.

- Thế chấp Căn hộ chung cư số 409 nhà chung cư CTL tại Khu hỗn hợp Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 016334, số vào sổ cấp GCN: CS 18219 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/7/2015 đứng tên ông Trần Duy H và bà Vũ Thị T theo Hợp đồng thế chấp số KID.BĐDN.141.030915 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội ngày 04/9/2015, số công chứng 6207.15; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội ngày 10/9/2015.

- Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 251, Tờ bản đồ số 29; địa chỉ: Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 048851, số vào sổ cấp GCN: CH 07597 do Ủy ban

nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương cấp ngày 21/11/2017 đứng tên ông Trần Mạnh Cường theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số KID.BĐDN.353.221117 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Hải Dương ngày 27/11/2017, số công chứng 12136; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương ngày 29/11/2017; cam kết thế chấp tài sản của ông Trần Mạnh Cường ký ngày 27/11/2017.

- Bảo lãnh của ông Nguyễn Mạnh Q và bà Trần Thị O theo Giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 27/11/2017. Theo đó, ông Q, bà O đồng ý trả thay cho Công ty TNHH T55 các khoản nợ với Ngân hàng TMCP A khi Công ty TNHH T55 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Nghĩa vụ được bảo lãnh bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản phải trả khác).

Ngày 11, 12/6/2019, khoản vay theo khế ước số 16 và 17 nêu trên đáo hạn nhưng Công ty TNHH T55 không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng, nên kể từ ngày 12, 13/6/2019, Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ số tiền gốc chưa thanh toán của 02 Khế ước nhận nợ nêu trên. Ngày 24/9/2020, Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện T yêu cầu công ty TNHH T55 trả nợ.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, công ty TNHH T55 đã trả được 200.000.000 đồng nợ gốc và được xóa chấp đối với Xe ô tô tải pickup cabin kép, nhãn hiệu Mazda, số khung MM7UP4DF7DW169734, số máy P5AT1056106, biển kiểm soát 29C-292.12 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH T55. Ngày 16/11/2021, Ngân hàng đã rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty TNHH T55 trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và rút yêu cầu đối với việc xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nêu trên.

Tính đến ngày 12/5/2022, Công ty TNHH T55 còn nợ Ngân hàng số tiền là:

- Khế ước nhận nợ số 16/269002999 Ngày 11/9/2018: nợ gốc: 385.000.000 đồng; lãi quá hạn: 384.273.839 đồng; lãi phạt chậm trả: 38.675.852 đồng. Tổng cộng: 807.949.691 đồng.

- Khế ước nhận nợ số 17/269081879 Ngày 12/9/2018: nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; lãi quá hạn: 467.787.560 đồng; lãi phạt chậm trả: 54.437.044 đồng. Tổng cộng: 1.522.224.604 đồng.

Tổng số nợ theo hai khế ước là: Nợ gốc: 1.385.000.000 đồng; lãi quá hạn: 852.061.399 đồng; lãi phạt chậm trả: 93.112.896 đồng. Tổng cộng: 2.330.174.295 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH T55 trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên.

Công ty TNHH T55 phải tiếp tục trả tiền phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng và khế ước nhận nợ, tính kể từ ngày 13/5/2022 cho đến ngày trả hết nợ.

Thứ tự trả nợ như sau: Vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Nếu Công ty TNHH T55 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ bao gồm:

- Xe ô tô tải con, nhãn hiệu Nissan, số khung BN17EDV02120, số máy HR15959323C, biển kiểm soát 30A-546.53 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Duy H và bà Vũ Thị T;

- Căn hộ chung cư số 409, nhà chung cư CTL tại Khu hỗn hợp Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Trần Duy H và bà Vũ Thị T.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 251, Tờ bản đồ số 29; địa chỉ: Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Mạnh Cường.

Ông Nguyễn Mạnh Quyền và bà Trần Thị Oanh có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Chứng thư bảo lãnh lập ngày 27/11/2017.

** Tại bản tự khai ngày 18/01/2021, ông Nguyễn Mạnh Q, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T55 trình bày:*

Ông xác nhận giữa Ngân hàng TMCP A và công ty TNHH T55 có ký hợp đồng cấp tín dụng số KID.DN.776.221117 ngày 27/11/2017. Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng trên, ông xác nhận có việc thế chấp như thông báo thụ lý vụ án. Ông xác nhận công ty TNHH T55 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 1.900.000.000 đồng. Ông đề nghị Tòa án cho thời gian 2 tuần kể từ ngày 18/01/2021 để thu xếp trả nợ với ngân hàng.

** Tại bản tự khai ngày 30/11/2021, người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Oanh trình bày:*

Bà xác nhận việc bà và ông Q đã ký Giấy cam kết trả toàn bộ khoản nợ của công ty TNHH T55 với Ngân hàng TMCP A ngày 27/11/2017 với nội dung đồng ý trả nợ thay cho công ty TNHH T55 khi công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đồng ý cho Ngân hàng trích từ tài khoản của ông bà để trả nợ cho công ty. Nay Ngân hàng khởi kiện, bà O đề nghị Ngân hàng cho ông bà thêm thời gian để thu xếp trả nợ. Trường hợp công ty TNHH T55 không trả nợ được cho Ngân hàng thì ông bà đồng ý thực hiện cam kết trên.

Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan là ông H, bà T, anh Cường, anh Cương, chị Ngọc đã được tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều không đến Tòa và không có lời khai.

Tại phiên tòa: Ngân hàng TMCP A rút yêu cầu đòi với số tiền lãi phạt chậm trả là: 93.112.896 đồng, ngoài ra, không sửa đổi, bổ sung gì về yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc cho nguyên đơn và tiền lãi phát sinh, phạt chậm trả lãi theo quy định của pháp luật, trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp và buộc bên bảo lãnh là: Ông Nguyễn Mạnh Q, bà Trần Thị O có nghĩa vụ trả thay toàn bộ khoản nợ của bị đơn tại Ngân hàng TMCP A. Trường hợp ông Quyền, bà Oanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, thu giữ và xử lý các tài sản thuộc sở hữu của ông Quyền, bà Oanh để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các chứng cứ và tài liệu do các đương sự xuất trình, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thời hiệu: Năm 2017, Ngân hàng TMCP A cùng Công ty TNHH T55 đã ký kết hợp đồng hạn mức. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 12, 13/6/2019, Công ty TNHH T55 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nên ngày 24/9/2020, Ngân hàng khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công ty TNHH T55 có trụ sở theo đăng ký kinh doanh tại xóm Bơ, xã Thanh Liệt, huyện T, Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty TNHH T55 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Quyền, chị Oanh, ông H, bà T, anh Cương, anh Cường, chị Ngọc đã được tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do tại

phiên tòa. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn đòi nợ theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng cho vay:

Ngân hàng TMCP A và công ty TNHH T55 đã ký Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số KID.DN.296.010817 ngày 01/8/2017; Hợp đồng cấp tín dụng số KID.DN.776.221117 ngày 27/11/2017; Phụ lục Hợp đồng số KID.DN.776.221117/PL-01 ngày 27/11/2017 với nội dung cho công ty TNHH T55 vay Hạn mức tín dụng: 4.500.000.000 đồng và giải ngân theo 2 khế ước nhận nợ: Khế ước nhận nợ số 16/269002999 ngày 11/9/2018: số tiền giải ngân là 1.100.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số 17/269081879 ngày 12/9/2018: số tiền giải ngân là 1.000.000.000 đồng.

Hợp đồng cấp tín dụng và các văn bản tín dụng kèm theo đều được các bên ký kết tự nguyện, những người tham gia ký hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Ngày 11/6/2019, khoản vay theo khế ước nhận nợ số 16 đáo hạn; ngày 12/6/2019, khoản vay theo khế ước nhận nợ số 17 đáo hạn nhưng Công ty TNHH T55 không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Công ty TNHH T55 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của Công ty TNHH T55 sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng theo thỏa thuận của các bên đã ký. Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH T55 trả nợ gồm nợ gốc và lãi là phù hợp với các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Qua xem xét việc tính lãi của Ngân hàng phù hợp với mức lãi suất theo hợp đồng nên được chấp nhận. Do vậy, buộc Công ty TNHH T55 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 12/5/2022, cụ thể là:

- Khế ước nhận nợ số 16/269002999 Ngày 11/9/2018: nợ gốc: 385.000.000 đồng; lãi quá hạn: 384.273.839 đồng. Tổng cộng: 769.273.839 đồng.

- Khế ước nhận nợ số 17/269081879 Ngày 12/9/2018: nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; lãi quá hạn: 467.787.560 đồng. Tổng cộng: 1.467.787.560 đồng.

Tổng số nợ theo hai khế ước là: Nợ gốc: 1.385.000.000 đồng; lãi quá hạn: 852.061.399 đồng. Tổng cộng: 2.237.061.399 đồng.

[4] Về việc nguyên đơn rút yêu cầu đối với tiền lãi chậm trả:

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP A rút một phần yêu cầu khởi kiện, không buộc Công ty TNHH T55 phải thanh toán phần lãi phạt chậm trả. Việc rút yêu cầu

này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Các tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty TNHH T55 tại Ngân hàng TMCP A bao gồm:

- Xe ô tô tải con, nhãn hiệu Nissan, số khung BN17EDV02120, số máy HR15959323C, biển kiểm soát 30A-546.53 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Duy H và bà Vũ Thị T theo Hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản số KID.BĐDN.275.040515 ngày 01/9/2015; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 01/9/2015, số đăng ký 1190387762. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 070205 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 14/02/2015 đứng tên ông Trần Duy H.

- Căn hộ chung cư số 409 nhà chung cư CTL tại Khu hỗn hợp Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 016334, số vào sổ cấp GCN: CS 18219 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/7/2015 đứng tên ông Trần Duy H và bà Vũ Thị T theo Hợp đồng thế chấp số KID.BĐDN.141.030915 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội ngày 04/9/2015, số công chứng 6207.15; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội ngày 10/9/2015.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 251, Tờ bản đồ số 29; địa chỉ: Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 048851, số vào sổ cấp GCN: CH 07597 do Ủy ban nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương cấp ngày 21/11/2017 đứng tên ông Trần Mạnh Cường theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số KID.BĐDN.353.221117 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Hải Dương ngày 27/11/2017, số công chứng 12136; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương ngày 29/11/2017; cam kết thế chấp tài sản của ông Trần Mạnh Cường ký ngày 27/11/2017.

Các hợp đồng thế chấp được ký kết tự nguyện, những người tham gia ký hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người thế chấp, tài sản thế chấp đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nên Hợp

đồng thể chấp là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ thì nguyên đơn đề nghị được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các văn bản tín dụng đã ký kết giữa các bên là phù hợp với các quy định của pháp luật và có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Q, bà O thực hiện cam kết theo Giấy cam kết về việc trả nợ:

Ngân hàng TMCP A và ông Nguyễn Mạnh Q, bà Trần Thị O đã ký kết Giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 27/11/2017 để bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của công ty TNHH T55 với Ngân hàng TMCP A, bao gồm cả các nghĩa vụ phát sinh trước hoặc sau thời điểm ký cam kết này. Giấy cam kết này được ký kết tự nguyện, những người tham gia ký có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực buộc các bên thực hiện. Do bên được bảo lãnh là Công ty TNHH T55 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, nên ông Nguyễn Mạnh Quyền, bà Trần Thị Oanh có nghĩa vụ trả thay toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH T55 tại Ngân hàng TMCP A.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP A được chấp nhận nên Công ty TNHH T55 phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 119, 295, 299, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 335, 336, 342, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

1.1. Buộc Công ty TNHH T55 phải trả cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 12/5/2022 theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện

tín dụng chung số KID.DN.296.010817 ngày 01/8/2017; Hợp đồng cấp tín dụng số KID.DN.776.221117 ngày 27/11/2017; Phụ lục Hợp đồng số KID.DN.776.221117/PL-01 ngày 27/11/2017; Khế ước nhận nợ số 16/269002999 ngày 11/9/2018; Khế ước nhận nợ số 17/269081879 ngày 12/9/2018, cụ thể là:

- Khế ước nhận nợ số 16/269002999 Ngày 11/9/2018: nợ gốc: 385.000.000 đồng; lãi quá hạn: 384.273.839 đồng. Tổng cộng: 769.273.839 đồng.

- Khế ước nhận nợ số 17/269081879 Ngày 12/9/2018: nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; lãi quá hạn: 467.787.560 đồng. Tổng cộng: 1.467.787.560 đồng.

Tổng số nợ theo hai khế ước là: Nợ gốc: 1.385.000.000 đồng; lãi quá hạn: 852.061.399 đồng. Tổng cộng: 2.237.061.399 đồng.

1.2. Kể từ ngày 13/5/2022, Công ty TNHH T55 vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số KID.DN.296.010817 ngày 01/8/2017; Hợp đồng cấp tín dụng số KID.DN.776.221117 ngày 27/11/2017; Phụ lục Hợp đồng số KID.DN.776.221117/PL-01 ngày 27/11/2017; Khế ước nhận nợ số 16/269002999 ngày 11/9/2018; Khế ước nhận nợ số 17/269081879 ngày 12/9/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trường hợp Công ty TNHH T55 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền nợ trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản thế chấp sau để thu hồi khoản nợ:

- Xe ô tô tải con, nhãn hiệu Nissan, số khung BN17EDV02120, số máy HR15959323C, biển kiểm soát 30A-546.53 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Duy H và bà Vũ Thị T theo Hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản số KID.BĐDN.275.040515 ngày 01/9/2015; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 01/9/2015, số đăng ký 1190387762. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 070205 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 14/02/2015 đứng tên ông Trần Duy H.

- Căn hộ chung cư số 409 nhà chung cư CTL tại Khu hỗn hợp Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 016334, số vào sổ cấp GCN: CS 18219 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/7/2015 đứng tên ông Trần Duy H và bà Vũ Thị T theo Hợp đồng thế chấp số KID.BĐDN.141.030915 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội ngày 04/9/2015,

số công chứng 6207.15; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội ngày 10/9/2015.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 251, Tờ bản đồ số 29; địa chỉ: Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 048851, số vào sổ cấp GCN: CH 07597 do Ủy ban nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương cấp ngày 21/11/2017 đứng tên ông Trần Mạnh Cường theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số KID.BĐDN.353.221117 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Hải Dương ngày 27/11/2017, số công chứng 12136; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương ngày 29/11/2017; cam kết thế chấp tài sản của ông Trần Mạnh Cường ký ngày 27/11/2017.

Trường hợp Công ty TNHH T55 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc không có khả năng thanh toán, Ngân hàng TMCP A được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Nguyễn Mạnh Q, bà Trần Thị O có nghĩa vụ liên đới trả thay toàn bộ khoản nợ nêu trên của Công ty TNHH T55 tại Ngân hàng TMCP A.

3. Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A về việc buộc Công ty TNHH T55 phải trả tiền lãi phạt chậm trả là 93.112.896 đồng.

4. Về án phí:

- Công ty TNHH T55 phải nộp 76.700.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền 39.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0009424 ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Văn Thắng